

Số: 21 /2023/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 25 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành định mức lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ
khoa học và công nghệ và quy định một số nội dung, mức chi
hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa
học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh
phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;*

*Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành định*

mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và quy định nội dung, mức chi cho hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này ban hành định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ và quy định một số nội dung, mức chi hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng định mức lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và mức chi cho hoạt động khoa học và công nghệ

1. Các định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Nghị quyết này áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ và nội dung, mức chi hoạt động khoa học và công nghệ áp dụng trong trường hợp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Các nội dung, định mức chi khác làm căn cứ để xây dựng dự toán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Nội dung, mức chi lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và nội dung, mức chi hoạt động khoa học và công nghệ (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước phân bổ cho sự nghiệp khoa học và công nghệ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu – UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế -Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh;
- Trang tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu

PHỤ LỤC

Nội dung, mức chi lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và nội dung, mức chi hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 25 / 7 /2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ là 24.000.000đồng/người/tháng; đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao là 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ.

2. Tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu (nếu có): Dự toán chi tiền công thuê lao động phổ thông được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương tháng chia cho 22 ngày).

II. Mức lập dự toán chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Người chủ trì	Buổi hội thảo	1.200
2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Buổi hội thảo	400
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo	1.700
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	800
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Buổi hội thảo	200

III. Dự toán chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên tham gia đánh giá với mức chi như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		600
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		400
	Thư ký khoa học		100
	Thư ký hành chính		100
	Đại biểu được mời tham dự		70
	2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá
Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng			250
Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng			350

IV. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đảm bảo triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại tổ chức chủ trì bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 120.000.000 đồng/nhiệm vụ.

V. Định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
a	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
-	Chi hợp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		800
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		600
	Thư ký khoa học		200
	Thư ký hành chính		200
	Đại biểu được mời tham dự		150

-	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		250
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		400
-	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		500
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		350
b	Chi về tư vấn, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
-	Chi họp hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.200
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		800
	Thư ký khoa học		200
	Thư ký hành chính		200
	Đại biểu được mời tham dự		150
-	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		600
c	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
-	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		1.200
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		800
	Thư ký khoa học		200
	Thư ký hành chính		200
	Đại biểu được mời tham dự		150
-	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		600
d	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của hội đồng	Chuyên gia	1.000

2. Chi hoạt động của Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Chi tiền thù lao	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Tổ trưởng Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	600
2	Thành viên Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	400
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	200
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150

IV. Nội dung, mức chi hoạt động khoa học và công nghệ

1. Đối với các Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh có thành lập các Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có): Mức chi các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm được áp dụng theo mức chi họp của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Đối với Hội đồng tư vấn tuyển chọn Giải thưởng chất lượng Quốc Gia: Mức chi các cuộc họp của hội đồng này được áp dụng theo mức chi họp của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Đối với các Hội đồng thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội; Hội đồng thẩm định công nghệ của dự án đầu tư: Mức chi các cuộc họp của hội đồng này được áp dụng theo mức chi họp của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Đối với Hội đồng xét chọn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hưởng chế độ hỗ trợ trong hoạt động khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo: Mức chi các cuộc họp của Hội đồng này được áp dụng theo mức chi họp của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ.

5. Đối với Hội đồng tư vấn, thẩm định, đánh giá chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Mức chi các cuộc họp của Hội đồng này được áp dụng theo mức chi họp của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

6. Đối với Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh Ninh Thuận: Mức chi họp Hội đồng này được áp dụng theo mức chi họp của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.